



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THI BACH-TRINH
Last Middle First

Current Address 109 F 11/1 Ben Van Don, P. 9, Q. 4, Ho Chi Minh City, VIETNAM

Date of Birth 06/06/30 Place of Birth Cho-lon, South VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN VAN NAM

Previous Occupation (before 1975) Director of Financial and Accounting
(Rank & Position) of the Saigon Harbor

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/17/75 To DEATH DATE: 11/20/82

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5/4/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE THI BACH TRINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI MONG - LAN	02/24/1956	Daughter
NGUYEN TRI CUONG	08/05/1972	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/17/75 - 11/20/82
 - Chết trong trại học tập 11/20/82
 - HS-03 đang chờ 4/5/89
- Dung

BỘ NỘI VỤ

KH6

Trại

Số 40

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 11 tháng 10 năm 1982

Tại

Bệnh viện thị xã Phan Thiết - Trại tù nhân

CHÚNG TÔI CỘNG CỐ:

— Giám thị

Tham gia

— Y bác sĩ

Cá nhân Phan

— Cán bộ thường trực

Phu nhân Phan

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên:

Nguyễn Văn Phan

Năm sinh:

1929

Sinh quán:

Trí Long

Trú quán:

109 F/11, Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh

Biết bắt ngày:

17 tháng 06 năm 1975

Cán tại:

Phạm Thị Phan tại Trại

Ấn phạt:

178

Sau một thời gian điều trị tại:

Bệnh viện thị xã Phan Thiết - Trại tù nhân

Đã được y bác sĩ:

Tu Trại Phan

Nhưng vì bệnh tình quá nặng, nên đã chết hồi

21 giờ 00 ngày 08 tháng 10 năm 1982

Tại:

Bệnh viện thị xã Phan Thiết - Trại tù nhân

Vì chứng bệnh:

Viêm phổi cấp, tắc cả hệ tiêu hóa ruột và gan mật

Trại đã tổ chức mai táng tại:

Phạm Thị Phan tại Trại

Số mộ:

15

Số mộ:

15 yêu cầu trại gửi bệnh án về Cục:

Những thứ còn lại:

Thùng thuốc, hộp thuốc, quần áo, đồ dùng cá nhân

Cán bộ thường trực:

Y bác sĩ

Giám thị

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA
TOC CHHAI VÂN
TOC CHHAI VÂN

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

GREFFE DU TRIBUNAL DE

SAN TRICH LUC HO CHAI VÂN

Trich y ban chanh

Lòng Phun-Phi

VINH LONG

(CHAM PHU)

VÂN 1929

(CHAM PHU)

SỐ 723

(CHAM PHU)

Tên, họ của con nữ
(Nom et patron de l'enfant)
Nam, nữ
(Sexe de l'enfant)
Sinh ngày nào
(Date de naissance)
Sinh tại chỗ nào
(Lieu de naissance)
Tên họ cha
(Nom et patron du père)
Tên họ mẹ
(Nom et patron de la mère)
Mẹ làm nghề gì
(Occupation de la mère)
Mẹ ở ở đâu
(Lieu de naissance)
Mẹ ở ở đâu
(Lieu de naissance)
Mẹ ở ở đâu
(Lieu de naissance)
Mẹ ở ở đâu
(Lieu de naissance)

Nguyễn-Vân-Nam

Nam

10 11 Décembre 1929

Thonphú

Nguyễn-Vân-Trường

Lâm ruộng

Nhonphú

Nguyễn-thị-Huỳnh

Lâm ruộng

Nhonphú

Vợ chánh

TRICH THỰC

Trich y ban chanh,
(Pour copie conforme)

Vinh-Long
CHAM PHU

08 - 03 - 2
CHAM PHU
(LE GREFIER EN CHIEF)

(14 lines)
15400
Bản-lai số
3103
(Quittance N°)

Nguyễn-Vân-Bình

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Vietnam

BỘ TƯ-PHÁP
DÉPARTEMENT DE LA JUSTICE

SỞ TƯ-PHÁP NAM PHÂN
Service judiciaire du sud Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA VINH LONG

GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH LỤC BỘ HON THỦ NĂM

1950

Extrait du registre des déclarations de mariage de l'année

LÀNG Long-Châu

Localité de

TỈNH VINH LONG

Province de

(BỘC KHUAT)

(Sud Vietnam)

(NAM-PHÂN)

(Sud Vietnam)

NĂM 1950

(Année)

SỐ HIỆU 2

(N° de l'acte)

Tên, họ người chồng Nom et prénom du marié	Nguyễn-văn-Nam
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Khon-Phủ
Sinh ngày nào Date de la naissance	Onze Décembre mil neuf cent vingt neuf.
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père du marié (vivant ou mort)	Nguyễn-văn-Trương (vivant)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de la mère du marié (vivant ou morte)	Nguyễn-thị-Phượng (vivante)
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	Lê-thị-Học-Trinh
Vợ chính hay là vợ thứ Son rang de femme mariée	Premier rang
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Son-Bịnh
Sinh ngày nào Date de sa naissance	Six Juin mil neuf cent trente.
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (vivant ou mort)	Lê-văn-Tĩnh (vivant)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de la mère de l'épouse (vivant ou morte)	Lê-thị-Khang (vivante)
Ngày kết hôn Date de mariage	27 Janvier 1950

Chứng tá: **Nguyễn-Tiến-Lòng**
Nous

Chánh-án Tòa **Vinhlong**

Président du Tribunal de

chứng cho hợp-pháp chữ ký của
certifies l'authenticité de la signature de M.

Ông - **Nguyễn-Tiến-Thiết**

Chánh-Lưu-ý Tòa-án ở đây

Greffier en chef du Tribunal de

Trích y bản chính:
Pour extrait conforme.

Vinhlong, ngày 13.3. 19 61

ET NAM CHÁNH LỤC-SỰ,
ET LE GREFIER EN CHEF,

Vinhlong

Ngày 13.3. 19 61

CHÁNH-ÁN,
LE PRÉSIDENT,

Cứ tiền: **3800**

Có

Biên lai số: **2232**

Quản lý

K/5

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Làng Sơn-Trịnh

(Etat du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-Phân)

(Sud-est)

Reconnu par les
époux Lê-vân-Tỉnh et
Lê-thị-Sang suivent
acte passé en

NĂM 1930

SỐ HIỆU 105

la Forme au-
tentique
indigène et
procès verbal
dressé par
les notables
de Sơn-Trịnh
(Vinhlong) le
9 Août 1937.
Pour mention
Vinhlong le
31 Août 1937.
Le Greffier
Signé: Illisible
et cachet.

Tên, họ của con tôi

Lê-thị-Ngọc-Trinh

Năm nữ

nd

Sinh ngày nào

Le 6 Juin 1930

Sinh tại chỗ nào

Khả-thượng Chợ-Lịch

Tên, họ cha

Lê-vân-Tỉnh

Cha làm nghề gì

Instituteur

Nhà cửa ở đâu

Làng Sơn-Trịnh

Tên, họ mẹ

Lê-thị-Sang

Mẹ làm nghề gì

Làng Sơn-Trịnh

Nhà cửa ở đâu

Vợ chồng hay vợ thứ

Chứng tòn, Nguyễn-Tiến-Hùng

(Nain) Vinhlong

(Chánh-an Tòn

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký lên của

Ông Huỳnh-Xi-Thiết

(M)

Chánh Lục-sự Tòa-an sở tại.

(Greffier en chef du Tribunal)

Vinhlong, ngày 13.3. 1961

CHANH AN, ARTISTE

Trích y bản chính:

(Pour extrait conforme)

Vinhlong, ngày 13.3. 1961

CHANH AN, SỰ

CHANG EN CHIEP



Giá tiền: 5100

(Còn)

Bien-lai

(Quittance)

K/5

2232

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PhÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân

Tribunal d'Appel de Nam-Phân

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

VINHLONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Long-Châu

(Extrait du registre des actes de naissance)

VINHLONG

(NAM-Phân)

(Sud-Viet-nam)

NĂM 1956

(Année)

SỐ HIỆU 386

(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít	Nguyễn-thị-Mộng-Lan
(Nom et prénoms de l'enfant)	
Nam, nữ	Nữ
(Sexe de l'enfant)	
Sinh ngày nào	Hai mươi bốn tháng hai năm
(Date de naissance)	một ngàn chín trăm năm mươi sáu.
Sinh tại chỗ nào	Long-Châu (Vinhlong)
(Lieu de naissance)	
Tên, họ cha	Nguyễn-văn-Năm
(Nom et prénoms du père)	
Cha làm nghề gì	Thợ kỹ
(Occupation du père)	
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vinhlong)
(Domicile)	
Tên, họ mẹ	Lê-thị-Bạch-Trình
(Nom et prénoms de la mère)	
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
(Occupation de la mère)	
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vinhlong)
(Domicile)	
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
(Première ou deuxième épouse)	

Chúng tôi, Nguyễn-Tiến-Dồng

(Nous)

Chánh-án Tòa Vinhlong

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-Kim-Khiết

(M)

Chánh-Lục-sự Tòa-án số tại

(Greffe en chef du Tribunal)

Vinhlong ngày 13.3. 19 61

CHANH-AN
PRESIDENT

Trích y bản chánh :

(Pour extrait conforme) :

Vinhlong ngày 13.3. 19 61

CHANH-LUC-SU

(Le Greffe en Chef)



Giá tiền: 5000

(Coût)

Biên-lai số

(Quittance n°)

K/5

2232

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN - 1 -

Số hiệu: 2816

*

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH⁶

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Trí Cường
Phái	Nam
Ngày sinh	Năm tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, 10 giờ
Nơi sinh	Saigon, đường đường Grill
Tên, họ người Cha	Nguyễn Văn Năm
Tuổi	43
Nghề-nghiệp	Công nhân
Nơi cư-nghụ	Saigon, 108/V 11/1 Bến Văn Dền
Tên, họ người Mẹ	Lê Thị Bạch Trinh
Tuổi	42
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-nghụ	Saigon, 109/P 11/1 Bến Văn Dền
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 08 tháng 08 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 18 tháng 08 năm 1972

QUẢN TRƯỞNG QUẬN, 1

Thủ quản trưởng

1972

United States Army
Special Warfare School



TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS GREETING

BE IT KNOWN THAT FIRST LIEUTENANT NGUYEN VAN NAM, VIET-NAM IS A
GRADUATE

OF THE

Counterinsurgency and Special Warfare Staff Officer Course

United States Army Special Warfare School

IN TESTIMONY WHEREOF AND BY AUTHORITY VESTED IN US, WE DO CONFER UPON HIM THIS

Diploma

GIVEN AT FORT BRAGG, NORTH CAROLINA, THIS 15th DAY OF FEBRUARY, 1968

G. C. Minter
ASSISTANT COMMANDANT

WITNESSED BY William P. Harbrough
SECRETARY

William P. Harbrough
COMMANDANT



Be it known that
First Lieutenant Nguyen Van Nam
has successfully completed the
Associate Infantry Officer Career Course
at this institution and that in testimony
thereof he is awarded this

Diploma

Given at Fort Benning, Georgia, on this
the 6th day of December, nineteen hundred and sixty-three



L. W. Allen

Major General, U.S. Army
Commandant

D. W. Hayward
Colonel of Infantry
Secretary

John Weston
Vigadier General, U.S. Army
Assistant Commandant

Certificate

of

Honorary Membership

in the

FAYETTEVILLE, NORTH CAROLINA

Junior Chamber of Commerce

This is to Certify that

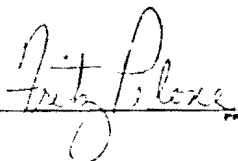
FIRST LIEUTENANT GUYEN VAN NAM

Is held in such high esteem by the membership of this Organization
that it has elected to confer upon him the full rights and privileges of
Honorary Membership.

In Testimony Whereof, The authorized Officers of the Organization
have hereto affixed their official signatures this 16th day
of JANUARY 1964.



SECRETARY



PRESIDENT

We believe:

That faith in God gives meaning and
purpose to human life;
That the brotherhood of man transcends
The sovereignty of nations;
That economic justice can best be won
By free men through free enterprise;
That government should be of laws
Rather than of men;
That earth's great treasure lies in
Human personality;
And that service to humanity is the

State of North Carolina

Terry Sanford
Governor

Reposing special confidence in your integrity, learning and zeal, I do by these presents appoint

FIRST LIEUTENANT NGUYEN VAN NAM

to the

Order of the Long Leaf Pine

with the rank of Ambassador Extraordinary privileged to propose the North Carolina toast

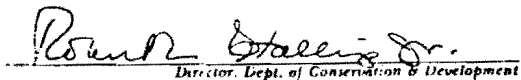
*Here's to the land of the long leaf pine,
The summer land where the sun doth shine,
Where the weak grow strong and the strong grow great,
Here's to "down home," the Old North State!*

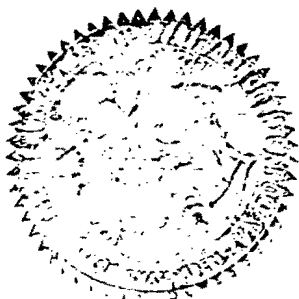
*in select company anywhere in the Free World and to enjoy fully all privileges rightfully
granted members of this exalted order.*

In Witness Whereof, I have herewith signed my
name and affixed the Great Seal of State, at the
Capitol in the City of Raleigh, this 27th
day of February in the year of our Lord one
thousand nine hundred and sixty-four


Governor of North Carolina

By the Governor:


Director, Dept. of Conservation & Development



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỦ THỦ-TƯỚNG

BỘ-THƯỜNG PHỦ THỦ-TƯỚNG

Số: 1260-ND/P.Th.T/BTR

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01.4.67;

Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 01.9.69 ấn định thành phần Chánh-Phụ;

Chiếu Sắc-Lệnh số 23-SL/KP/VP ngày 22.2.1966 bổ-túc bởi sắc-lệnh số 30-SL/NTC ngày 26.02.1966 thiết lập và ấn định quyền hạn của Nha Tổng Giám-Đốc Thương-Cảng;

Chiếu Sắc-Lệnh số 17-SL/P.Th.T/PC2 ngày 14.2.69 thành lập Ủy-Ban Phối-Trí các Thương-Cảng;

Chiếu Quyết-Định số 18-QĐ/TGDTC ngày 03.02.1967 và số 068-QĐ/TGDTC ngày 08.8.1967 ấn định và tổ chức các cơ cấu Tổng Nha Thương-Cảng;

Chiếu Sắc-Lệnh số 175-NV ngày 23.5.1955 và các văn kiện kế tiếp ấn định lương chức-vụ và cung cấp bằng hiện vật và hiện kim cho các công chức và nhân viên công sở giữ chức vụ điều khiển;

Chiếu đề nghị của Tổng Giám-Đốc Thương-Cảng;

Chiếu nhu cầu công vụ.

NG H Ị - D Ị N H :

Điều 1.-May cử Ông NGUYỄN-VĂN-NAM Tham-Sự Hành-Chánh hạng 1, giữ chức vụ Giám-Đốc Nha Tài-Chánh và Kế-Toán Tổng Nha Thương-Cảng.

Điều 2.-Kể từ ngày thật sự đảm nhiệm chức vụ trên, Ông NGUYỄN-VĂN-NAM được hưởng lương bổng và phụ cấp ấn định theo thể lệ hiện hành và do Cơ-Quan sử dụng đài thọ ở Chương 756, Mục 05 của Ngân-Sách Tổng Nha Thương-Cảng (phần do Thương Cảng Saigon tài trợ).

-2-

Điều 3.- Tổng Giám-Độc Thương-Cảng chiếu nhiệm-
vụ lãnh thi hành Nghị-Định này.-

Sài Gòn, ngày 29 tháng 11 năm 1969

Ký tên: NGUYỄN-VĂN-VÀNG

PHỤ ĐẢN:

KT. ĐỒNG-LÝ VĂN-PRÔNG

Phó Đồng-Lý

ấn ký: LÍ-KIM-HUYNH

Nơi nhận:
-Phủ Thủ-Tướng
-Tổng Nha Công-Vụ
-Tổng Nha Thương-Cảng
"Để tổng đặt cho đường sự"
-Sở Công-Báo và Văn Khố

Số : 002482/TWTC/NV

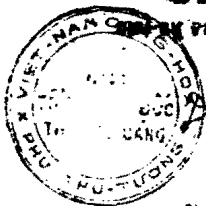
SAO KINH CHUYỀN:

-Nha Hành-Chánh và Nhân-Viên
"Để tổng đặt"
-Nha Tài-Chánh và Kế-Toán "Để nhận hành"
-Tổng Nha Ngân-Khố Sài Gòn
-Nha Thương-Cảng Sài Gòn
-Ông Phụ-Tá Tổng Giám-Độc Đạo-Trách Thanh-Tra
-Ông Phụ-Tá Tổng Giám-Độc Đạo-Trách Kỹ-Thuật
-Nha Thương-Cảng Đà-Nẵng
-Nha Chuyên-Môn
"Để tương"

Sài Gòn, ngày 3 tháng 12 năm 1969

TỔNG GIÁM-ĐỘC THƯƠNG-CẢNG
NGUYỄN-VĂN-ĐẠT (ấn ký)

SAC Y



Phong
ĐỒNG-VĂN-PRÔNG

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01.4.67;

Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 01.9.69 ấn định thành phần Chánh-Phủ;

Chiếu Sắc-Lệnh số 23-SL/HP/VP ngày 22.2.1966 bổ-túc bởi sắc-lệnh số 30-SL/NTC ngày 26.02.1966 thiết lập và ấn định quyền hạn của Nha Tổng Giám-Đốc Thương-Cảng;

Chiếu Sắc-Lệnh số 17-SL/P.Th.T/PC2 ngày 14.2.69 thành lập Ủy-Ban Phối-Trí các Thương-Cảng;

Chiếu Quyết-Định số 15-QĐ/TGDTC ngày 03.02.1967 và số 068-QĐ/TGDTC ngày 06.8.1967 ấn định và tổ chức các cơ cấu Tổng Nha Thương-Cảng;

Chiếu Sắc-Lệnh số 175-NV ngày 23.5.1955 và các văn kiện kế tiếp ấn định lương chức-vụ và cung cấp bằng hiện vật và hiện kim cho các công chức và nhân viên công sở giữ chức vụ điều khiển;

Chiếu đề-nghị của Tổng Giám-Đốc Thương-Cảng;

Chiếu như cầu công vụ.

NG H Ị - D Ị N H :

Điều 1.-Hay cử Ông NGUYỄN-VAN-NAM Tham-Sự Hành-Chánh hạng 1, giữ chức vụ Giám-Đốc Nha Tài-Chánh và Kế-Toán Tổng Nha Thương-Cảng.

Điều 2.-Kể từ ngày thực sự đảm nhiệm chức vụ trên, Ông NGUYỄN-VAN-NAM được hưởng lương bổng và phụ cấp ấn định theo thể lệ hiện hành và do Cơ-Quan sử dụng đại thọ ở Chương 756, Mục 05 của Ngân-Sách Tổng Nha Thương-Cảng (phần do Thương-Cảng Saigon tài trợ).

-2-

Điều 3.- Tổng Giám-Đốc Thương-Cảng chiếu nhiệm-vụ lãnh thi hành Nghị-Định này.-

Saigòn, ngày 29 tháng 11 năm 1969

Ký tên: NGUYỄN-VĂN-VÀNG

PHỤ BẢN:

KT. ĐỒNG-LÝ VĂN-PHÔNG

Phó Đồng-Lý

ấn ký: LÝ-KIM-HUYỀN

Nơi nhận:
-Phủ Thủ-Tướng
-Tống Nha Công-Vụ
-Tống Nha Thương-Cảng
"Để tổng đặt cho đương sự"
-Sở Công-Bảo và Văn Khố

Số : 002482/TNTC/NV

SAO XÍNH CHUYỂN:

-Nha Hành-Chánh và Nhân-Viên

"Để tổng đặt"

-Nha Tài-Chánh và Kế-Toán "Để nhận hành"

-Tống Nha Ngân-Khố Saigon

-Nha Thương-Cảng Saigon

-Ông Phụ-Tá Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Thanh-Tra

-Ông Phụ-Tá Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Kỹ-Thuật

-Nha Thương-Cảng Đa-Năng

-Nha Chuyên-Môn

"Để tương"

Saigòn, ngày 3 tháng 12 năm 1969

TỔNG GIÁM-ĐỐC THƯƠNG-CẢNG

NGUYỄN-VĂN-DẠT (ấn ký)

SAO Y



ĐỒNG-VĂN-PHÔNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02189497

Họ và Tên NGUYỄN-VĂN-NAM



Ngày, nơi sinh 1922

Quê-thủ Vĩnh-Lang

Nguyễn-văn-Trường

Nguyễn-thị-Phương

Địa chỉ 102/T. II / I. Bến Vân Đồn

Mức rưỡi 2 sau Thóc mất phải

Quê 1. 62

Nặng 50 kg

Chữ ký đương sự

Saigon ngày 16-8-1969

TUN. GIÁM-ĐỐC CÔNG-SAT QUẢN
TRƯỞNG TY CSQG QUẢN TU

LÂM-NGUYỄN-TÀI

Ngày và Nơi in



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA SỐ 0000004912
THẺ CĂN-CHỨC



Họ Tên LÊ VĂN TÂM

Ngày, giờ sinh 06-06-1930

Sơn-Dinh, Vĩnh-Long

Cha Lê Văn Tâm

Mẹ Lê Thị Năng

Địa chỉ 109/F11/1 Bến-V-Đồn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CHỨC

Số 07476710



Họ Tên NGUYỄN THỊ MỘNG LAN

Ngày, giờ sinh 20-02-1946

Cha Nguyễn Văn Tâm

Mẹ Lê Thị Ngọc Trâm

Địa chỉ 109/F11/1 Bến-V-Đồn

Chăm sóc cách 1
sau dưới này phải

Cao: 1 m 5

Nặng

Chữ ký đương sự:

Nguyễn Tấn Phát

Saigon ngày 1-06-1969

TUN. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QGĐT
PHÓ TRƯỞNG TY CSQG QUẬN TƯ

NGUYỄN TẤN PHÁT

Nghĩa trở mặt

Nghĩa trở trái

Chăm sóc trên giường

Sống mũi.

HHH

Cao: 1 m 52

Nặng: 38 kg

Chữ ký đương sự:

Lâm Nguyên Tai

Saigon ngày 21-02-1971

TUN. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QGĐT
TRƯỞNG TY CSQG QUẬN L

LÂM NGUYÊN TÀI

Nghĩa trở mặt

Nghĩa trở trái

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I/ Basic Information of Applicant in VietNam

1. Full name : NGUYỄN - VĂN - NAM

2. Date, place of birth DEC 11th 1929 NHƠN PHÚ - VINH LONG S. VIETNAM

3. Position before April 1975

- Rank DIRECTOR OF FINANCES AND ACCOUNTING

- Function DIRECTOR OF FINANCIAL AND ACCOUNTING OF THE SAIGON HARBOR
PRIME MINISTER OFFICE 'R-VN'

- Military serial number 49/100.041

4. Months, Date, Year arrested JUNE, 17th 1975

5. Month, Date, Year out of camp DEAD CERTIFICATE

6. Photocopy of release certificate

7. Present mailing address 109 F 11/1 ĐEN VÂN ĐEN F9 Q 4 HCM CITY VN.

8. Current address

9. Medal USA PHOTOCOPIES

II/ List Full name, Dob, Pob of Ex Political Prisoner

1. Relatives to accompany with Ex Political Prisoner

N. :	Full name	Date of birth	Place of birth	Relationship
1/	LÊ THỊ BACH TRINH	JUNE, 6 th 1930	CHỢ LẠCH - VINH LONG	WIFE
2/	NGUYỄN THỊ HỒNG - LAN	FEB, 24 th 1956	LONG CẦU VINH LONG	DAUGHTER (single)
3/	NGUYỄN TRÍ - CƯỜNG	AUG, 5 th 1972	HOSPITAL GALL SAIGON	SON (single)
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:

2. Complete family listing (living/ dead)

- Father : NGUYỄN - VĂN - TRƯỜNG (DEAD)

- Mother NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG (LIVING)

- Spouse : LÊ THỊ BACH TRINH

- Children 1) NGUYỄN TRÍ DUNG (SON - MARRIED) 2) NGUYỄN THỊ HỒNG HOÀNG (DAUGHTER - MARRIED)
3) NGUYỄN THỊ HỒNG - LAN (DAUGHTER - SINGLE) 4) NGUYỄN TRÍ - CƯỜNG (SON - SINGLE)

-Sibling

- 1/ NGUYỄN VĂN MẠO SECOND COLONEL "OH BROTHER" DEAD IN CAMP HOANG LIEN SON 1979
- 2/ NGUYỄN VĂN TAM "YOUNG BROTHER" SECOND GOVERNOR BIEN HOA REEDUCATION RELEASE 1983
- 3/ NGUYỄN VĂN CHÍN "YOUNG BROTHER" CAPTAIN REEDUCATION - RELEASE 1981 AT THANH BỎA (NORTH-VIETNAM)

III/ Relatives Outside VietNam

1. in the U.S.A.
2. in the other country

IV/ Have you submitted the application for your family ?

1. Reunification until now FIRST APPLICATION FOR MY FAMILY AS A SPOUSE OF POLITICAL PRISON - HAD DEAD IN CAMP, TO IMMIGRANT INTO THE UNITED STATES OF AMERICAN
2. Reply from Bangkok ODP
3. The ODP Bangkok's LOI LÊ THỊ BACH TRINH.

V/ Any comment, remark: I UNDERSIGNED LÊ THỊ BACH TRINH WIFE'S MR NGUYEN VAN - NAM. BEFORE APRIL 30th 1975 MY HUSBAND WAS DIRECTOR OF FINANCIAL AND ACCOUNTING OF THE GENERAL VN PORT "SAIGON" FR 1963 HE WAS FIRST LIEUTENANT OF RVN AND HAD TRAINED IN USA: ASSOCIATE INFANTRY OFFICER GAREL - COURSE (FR - JULY 13th - DEC 6th 1963 AT FORT BENNING - GEORGIA) - SPECIAL WARFARE STAFF OFFICER COURSE (FR - JAN 10th - FEB 14th 1964 AT FORT BRAGG - CAROLINA) - COURTER INSURGENCY OPERATION COURSE (FR - FEB 15th - APRIL 10th 1964 - CAROLINA) - AND HIS LAST MILITARY RANK CAPTAIN (RVN). AFTER RETIRED 1969 MY HUSBAND WAS THE DIRECTOR OF THE GENERAL SAIGON HARBOR (RVN) * FR - JUNE 1975 HE WAS REEDUCATED AT BACH THAI CAMP (NORTH-VN) THEN HA NAM NINH CAMP (N.VN) AND IN 1982 WAS DEAD IN HAHTAN CAMP. MY FAMILY FR - 1975 HAD LIVING: GRIEVINGLY AND SUPPERBLY, BECAUSE MY FAMILY WAS A FAMILY OF POLITICAL PRISON - HAD HIGH GRADE IN (RVN) GOVERNMENT - BY MY APPLICATION! AS A SPOUSE OF A POLITICAL PRISON HAD DEAD IN REEDUCATION CAMP. - PLEASE THE GENTLEMEN OF THE US GOVERNMENT "ODP" TO IMMIGRATE MY FAMILY INTO THE UNITED STATES OF AMERICAN - IN WRITING THE ANSWERS FROM YOURS - GENTLEMEN - PLEASE! RECEIVED IN ME, MY DEER GRATEFUL.

VI/ Please list here all documents attached to this Questionnaire.

ALL DOCUMENTS :

Date : 25.07-1988

Signature : LÊ THỊ BACH TRINH

- 1/ DEAD CERTIFICATE (P. PRISON)
- 2/ MARRIED CERTIFICATE
- 3/ BIRTH CERTIFICATE
- 4/ ID CARD (R.VN)
- 5/ DIPLOMA GIVEN AT FORT BENNING - GEORGIA.
-- DIPLOMA GIVEN AT FORT BRAGG NORTH-CAROLINA.
- 6/ DECIDED OF PRIME MINISTER OFFICE (R.VN)
- 7/ FAMILY LIST (R.VN)
- 8/ PICTURES



LỜI CHỈ - DẪN

I. — Lập tờ khai gia đình: Khi cư ngụ ở một nơi quá 3 tháng thì phải lập tờ khai gia đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để kiểm-nhận, kèm theo tờ thay đổi nơi cư trú.

II — Khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình: Khi có thêm hay bớt người trong gia đình thì phải khai báo để cập nhật hồ sơ tờ khai gia đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để kiểm-nhận, kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu) và các giấy tờ chứng-minh (khai-sanh, khai-tử, tờ khai thay đổi nơi cư trú v.v.).

III. — Khai tạm trú trong gia đình: Khi có thân-nhân đến tạm trú trong gia đình, phải khai báo để ghi vào sổ vắng-lai.

a) **Từ 1 đến 30 ngày:** Gia-Trưởng nộp cho Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng tờ khai xin tạm trú để xin kiến-thị kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú. Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 30 ngày.

b) **Từ 1 đến 3 tháng:** Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai xin tạm trú, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để xin kiểm-nhận, kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú. Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 3 tháng.

c) **Trên 3 tháng:** Người xin tạm trú hoặc phải trở về nguyên quán, hoặc phải xin ghi tên hay lập tờ khai gia đình nơi cư ngụ mới.

CUỘC-CHỨC: Khi thân-nhân, người giúp-việc, gia-trưởng cũng phải khai báo theo 1 trong 2 thể-thức sau đây:

— Nếu đương-sự giúp việc lâu dài, áp-dụng thủ-tục khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình (Mục II).

— Nếu đương-sự giúp việc tạm thời, áp-dụng thủ-tục khai tạm trú trong gia đình (Mục I).

IV. — Khai thay đổi nơi cư-trú: Khi rời hẳn nơi cư ngụ cũ để đi nơi khác, thì phải khai báo thay đổi nơi cư trú để được ghi tên hay lập tờ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới. Đương-sự xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai thay đổi nơi cư trú, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu). Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng hỏi tên đương-sự trong tờ khai gia đình nơi cư ngụ cũ, kiểm-nhận tờ khai thay đổi nơi cư trú, rồi giao cho đương-sự 1 bản để nộp vào hồ-sơ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới.

V. — Biện-pháp chế-tội: Gia-Trưởng có trách-nhiệm khai báo để tờ khai gia đình lúc nào cũng phù-hợp với hiện-tình nhân-số trong gia đình.

Những người không chịu khai báo, hay khai không thành-thật (không báo việc khai gian trá có thể bị truy-tố theo Hình-Luật), sẽ bị phạt vi-cảnh,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO-THÀNH SAIGON

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

SỐ NHÀ

ĐƯỜNG

KHOM

PHƯỜNG

QUẬN

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG

Saigon, ngày 12 tháng 1 năm 1970

GIA-TRƯỞNG

(ký tên)

Chứng nhận có cho ở đậu
(dành cho tờ khai của gia đình ở đậu)

CHỦ NHÀ

Kiến-thị
KHOM-TRƯỞNG

Kiểm-nhận
PHƯỜNG-TRƯỞNG

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN (Gia trưởng ghi trước)	Nam Nữ	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề nghiệp	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn cước	Liên hệ với Gia trưởng	CƯỚC-CHU
1	Nguyễn Văn Năm VN	Nam	VN	11-12-1929 tại Vĩnh Long	Tổng chức	05/6/49 ngày 16-8/49 tại Quận 4 Saigon	Liên hệ với Gia trưởng	Trước đó là 5.8.49 Trung học Đệ nhất - Huế Saigon ngày 11/10/53
2	Lê Thị Lạc Trĩnh VN	Nữ	VN	06-6-49 tại Vĩnh Long	Nội trợ	06/00/49 ngày 12/2/50 23-6-49 tại Quận 4 Saigon	Liên hệ với Gia trưởng	Liên hệ
3	Nguyễn Trí Dũng VN	Nam	VN	21-5-1951 tại Saigon	Trợ chức	06/00/60 ngày 5/7/50 07-11-49 tại Quận 4 Saigon	Liên hệ với Gia trưởng	Liên hệ
4	Nguyễn Thị Hồng Hoàng VN	Nữ	VN	11-7-1953 tại Saigon	Học sinh	06/00/70 ngày 03/3/50 24-01-49 tại Quận 4 Saigon	Liên hệ với Gia trưởng	Liên hệ
5	Nguyễn Thị Hồng Loan VN	Nữ	VN	24-02-1955 tại Vĩnh Long	Học sinh	06/07/55 ngày 20/7/50 24-02-1971 tại Quận 4 Saigon	Liên hệ với Gia trưởng	Liên hệ
6	Nguyễn Trí Trường VN	Nam	VN	05-8-1972 tại Saigon	Học sinh	Liên hệ với Gia trưởng	Liên hệ với Gia trưởng	Liên hệ
	CHỦ NH							

Chợ Bàu

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARKS
63/WP-123	LE THI BACH TRINH 109F 11/1 Ben Van Don P.9, Q. 4, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME: NGUYEN VAN NAM	6/6/30	Director of Financial of Saigon Harbor	6/17/75	11/20/82					Needs IV x LOI x Compl
64/WP-124	TRUONG THI MINH TAM T.3 Bis Cu Xa Bac Hai, P.15, Q.10, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME: TRUONG HOAN	6/7/50	Major	1975	4/4/76					Needs IV x LOI x Compl
65/WP-126	LE THI HIEN 567/3A Nguyen Tri Phuong P.14, Q. 10, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME: NGUYEN VAN DUC	1/1/32	Major	1975	10/27/76					Needs IV x LOI x Compl
66/WP-127	NGUYEN THI TOAN 153/45 Tan Tho, P.25 Quan Tan Binh, HOCHIMINH CITY, VIETNAM DECEASED'S NAME: TRINH DINH QUYEN	6/19/26	Police Lieutenant	6/28/75	5/31/79					Needs IV x LOI x Compl
67/WP-128	NGUYEN THI THUAN 175/13 Ong Tich Khiem Pho DA NANG, VIETNAM DECEASED'S NAME: NGUYEN QUANG THUAN	5/5/46	Lt. Colonel	6/14/75	9/4/85					Needs IV x LOI x Compl

Saigon ngày 25-4-1988.

Kính thưa Bà.

Tôi là Lê-thị-Bạch-Trinh, vợ ông Hồ-cần-Hàm đã chết, trong lúc đi học tập cải tạo tại Hà Nội gần 7 năm, rồi về đến trại Hàm Cần tỉnh Phan Thiết ít hôm, phát bệnh, và về đời, không thuốc men, không ai chăm sóc, nên kiệt sức, họ mới đem chôn tôi ra bình yên tĩnh, được 3 hôm chôn tôi chết tại đó.

Đây hôm nay tôi kính gửi bà 1 lá thư riêng và 1 sổ hộ sổ của chồng tôi, và giấy tờ của mẹ con tôi. Xin bà nữ lòng thương cứu xét cho mẹ con tôi tái định cư theo chương trình ODP mà Chính phủ Hoa Kỳ đã thông báo. Theo đây tôi nói hoàn cảnh gia đình tôi cho bà rõ. Ông chồng tôi có 4 cháu, 2 trai 2 gái. Cháu trai lớn và cháu gái kế đã có gia đình, nhưng đời sống của 2 cháu cũng vất vả lắm, nên chúng tôi giúp đỡ gì tôi được cả. Phần tôi từ ngày chồng tôi đi cải tạo, tôi sống với thùng thuốc lá bên về dưỡng, thỉnh thoảng gửi qua nuôi chồng và nuôi thằng bé út, lúc ấy cháu mới lên 3. Cho đến nay vật giá càng ngày càng tăng, ngôi cả ngày, chỉ mua được 1 kg gạo và rau cần thôi, lâu lâu mới mua được vài trăm gram thịt hoặc chút ít cá.

Còn cháu gái chưa có gia đình, đi may nhà may giấy

Saigon, ngôi may suốt 8 tiếng, không đủ nuôi thêm nó
thời, làm ~~vừa~~ chia làm 2 ca, ca sáng cháu đi từ 4 giờ sáng
thưa về đến nhà 14 giờ, ca chiều từ 18 giờ đến 22 giờ 30 -
Phân đi sớm về khuya, phân ăn uống thiếu thốn, nên lâu
ngày sức khỏe kém dần dần, lúc sau ^{này} thường hay bệnh hoạn.
Cũng may nhờ mấy anh bạn của chồng tôi, cũng đi cải tạo
chung, đến chỉ dẫn cách tập hồ sơ xin tái định cư như Thành
Phủ Khoa Học thông báo.

Vậy nói đây mẹ con tôi thiết tha xin Bà cử xét và đề
nghị với quý Ông Các quý ty nam cho mẹ con tôi được sống
bên này, trước kia cho cháu nhờ được học đến nỗi đến chôn,
về chi nó có công em, ~~đọc~~ ^{đọc} làm, bảo đảm đời sống - và cháu
nhỏ đúng 18 tuổi ^{sẽ} bắt đi nghĩa vụ. Em bà mẹ con tôi
suốt đời không ~~đảm~~ ^{đảm} quân.

Theo đây tôi gửi đây đủ hồ sơ của chồng tôi và mẹ
con tôi, ~~cũng~~ ^{cũng} ~~bao~~ ^{bao} ~~tấm~~ ^{tấm} ảnh, và cũng 1 lượt với thủ này
tôi đã gửi qua Chải làm, những giấy tờ giống như đây -

Khi quý Bà và quý Ông chấp thuận, xin bà bỏ ra
chút ít thì giờ thông báo cho mẹ con tôi biết, mẹ con tôi
đặt hết niềm tin nơi quý Ông quý Bà -

Lân kính chào biết ơn Bà nhiều.

Một người vợ và mẹ đau khổ

109 F 11/1 Bến Vân Đồn.

Lê - thị - Bạch - Linh

Phường 9. Quận 4
TPH - Hồ - chí - Minh -

Lân

FR: LE THI BACH TRINH
109 F 11/1 BÊN VÂN ĐỒN
PHƯỜNG 9 QUẬN 4
HỒ CHÍ MINH CITY
VIỆTNAM

MAY DAY
PAR AVION

AR! BẢO
NHẬN

AUG 11 1988

R ✓ 6
E5 2 6



To: MRS KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ * Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

5/2/89 form